

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÀNH CƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 29/12/1971; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nhơn Hậu, Thị xã An Nhơn (nguyên là huyện An Nhơn trước đây), Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 71/5 Hoàng Diệu, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 71/5 Hoàng Diệu, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0913482890;

E-mail: cuongnt@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01/1997 đến 12/1998: Tập sự giảng dạy tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang);

- Từ 01/1999 đến 06/2005: Giảng viên Khoa Kinh Tế, Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang);

- Từ 06/2005 đến 10/2010: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 10/2010 đến 12/2011: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Nha Trang;
- Từ 01/2012 đến 07/2017: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Nha Trang;
- Từ 08/2017 đến năm nay: Giảng viên chính, Trưởng Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Nha Trang.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Nha Trang; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Kế toán – Tài chính.
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang.
- Địa chỉ cơ quan: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại cơ quan: 02583831149
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 1996; số văn bằng: A140995; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thủy sản;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 5 năm 2009; số văn bằng: KM: 00246/47KH2/2004; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế Tài chính – Ngân hàng;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 10 năm 2015; số văn bằng: 09227/72KH2/2014; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế Tài chính – Ngân hàng;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu thứ nhất:* Quyết định cấu trúc vốn, quản trị vốn lưu động và giá trị doanh nghiệp. Cụ thể tập trung nghiên cứu về cấu trúc vốn và quản trị vốn lưu động nhằm hướng đến tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

- *Hướng nghiên cứu thứ hai:* Thanh khoản thị trường, lợi nhuận cổ phiếu và chiến lược đầu tư trên thị trường chứng khoán. Cụ thể tập trung nghiên cứu về mối quan hệ giữa thanh khoản thị trường và lợi nhuận cổ phiếu, các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản thị trường và lợi nhuận cổ phiếu, quyết định chiến lược đầu tư dựa trên các chỉ báo kỹ thuật trên thị trường chứng khoán.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS: Chưa
- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp trường).
- Đã công bố công bố 34 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có 23 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín (12 bài trong danh mục ISI/Scopus) và 11 bài báo đăng trên tạp chí uy tín trong nước; Đã công bố 21 bài báo trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế và quốc gia có chỉ số ISBN, trong đó có 08 bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế và 13 bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia.
- Số lượng sách tham khảo đã xuất bản là 02 với vai trò tham gia, trong đó 02 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014-2015 và năm học 2015-2016” của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 5247/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục - Đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của đất nước” của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 1452/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 05 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giấy khen “Có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Trường Đại học Nha Trang, giai đoạn 2014-2019” của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang. Quyết định số 852/QĐ-ĐHNT ngày 29 tháng 07 năm 2019 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang.
- Giấy khen “Học viên có thành tích học tập và xây dựng tập thể lớp bồi dưỡng CBQL cấp Khoa/Phòng” của Trường Cán bộ quản lý giáo dục Tp.HCM. Quyết định số 861/QĐ-CBQLGDHCM ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Trường Cán bộ quản lý giáo dục Tp.HCM.
- Giấy khen “Có nhiều đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển khoa Kế toán - Tài chính, giai đoạn 2010-2020” của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang. Quyết định số 1395/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020–2021. Quyết định số 1359/QĐ-ĐHNT, ngày 15/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021–2022. Quyết định số 1424/QĐ-ĐHNT, ngày 19/10//2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

– **Về chính trị, tư tưởng:** Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường và Địa phương nơi cư trú.

– **Về phẩm chất đạo đức, lối sống:** Có lối sống lành mạnh, đạo đức trong sáng, có quan hệ hòa nhã với đồng nghiệp; Có tính năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; luôn có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; Tích cực tham gia học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, tác phong làm việc khoa học.

– **Về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:** Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo theo quy định hiện hành; Thực hiện đúng nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục Đại học, chế độ làm việc của giảng viên theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, và của Trường Đại học Nha Trang. Cụ thể:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; Tham gia biên soạn tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy;

+ Thành viên hội đồng phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học theo quyết định số 982/QĐ-ĐHNT, ngày 21/8/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang; Thành viên hội đồng phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ theo quyết định số 13/QĐ-ĐHNT, ngày 08/1/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang; Thư ký Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành Kế toán trình độ Thạc sĩ theo quyết định số 519/QĐ-ĐHNT, ngày 18/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang; Trưởng ban chủ nhiệm Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp (POHE) ngành Kế toán trình độ Đại học theo quyết định số 1357/QĐ-ĐHNT, ngày 29/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang; Chủ tịch Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ Tài chính (FINTECH) trình độ Đại học theo quyết định số 261/QĐ-ĐHNT, ngày 07/03/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo. Bên cạnh đó, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Chủ trì và đồng tổ chức các hội thảo Khoa học Quốc tế và Quốc gia. Cụ thể: Chủ trì phiên thảo luận hội thảo Quốc gia về “*Kế toán, Kiểm toán - VCAA 2019*” được tổ chức tại trường ĐH Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh; Chủ trì Hội thảo Quốc gia “*Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0*” được tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang năm 2020; Thành viên Ban nội dung của Hội thảo Khoa học Quốc gia về “*Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2021*” được tổ chức tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Thành viên Ban liên lạc của Hội thảo Khoa học Quốc gia về “*Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2022*” được tổ chức tại Trường ĐH Quy Nhơn; Thành viên Ban Tổ chức, Trưởng Ban chuyên môn Hội Thảo Quốc Gia về “*Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trị trong bối cảnh mới” được tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang năm 2023; Thành viên Ban Tổ chức, Ban chuyên môn Hội Thảo Quốc tế “The International Conference on Accounting, Economics, Finance, and Management: A Sustainability Development Perspective (ICAEFM 2023)” được tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang năm 2023.

+ Luôn hợp tác và chia sẻ về công tác chuyên môn và các hướng nghiên cứu khoa học cho các đồng nghiệp và các nhà khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			2	7	300	60	360/465/189
2	2019-2020			3	5	450	30	480/636/189
3	2020-2021			2	7	450	90	540/655/350
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1	7	480	30	510/713/350
5	2022-2023			1	10	285	105	390/596/350
6	2023-2024				7	225	165	390/641/138

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Nha Trang; số bằng: A299581; năm cấp: 2009.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp Đại học (bằng thứ hai); số bằng: A299581; năm cấp: 2009; nơi cấp bằng: Trường Đại học Nha Trang.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Linh		HVCH	X		11/4/2018 – 08/10/2018	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1303/QĐ-ĐHNT ngày 09/10/2019 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
2	Đặng Ngọc Vinh		HVCH	X		11/4/2018 – 08/10/2018	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1303/QĐ-ĐHNT ngày 09/10/2019 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
3	Trần Thị Kim Duyên		HVCH	X		12/6/2019 – 16/3/2020	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1655/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2019 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
4	Nguyễn Thị Như Vân		HVCH	X		12/6/2019 – 16/3/2020	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1655/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2019 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
5	Trần Hiếu Thảo		HVCH	X		12/6/2019 – 16/3/2020	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 257/QĐ-ĐHNT ngày 24/3/2020 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
6	Huỳnh Văn Lâm		HVCH	X		01/8/2019 – 16/3/2020	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1639/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2020 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
7	Trương Hồng Sơn		HVCH	X		01/8/2019 – 16/3/2020	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1639/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2020 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
8	Vũ Chí Hiếu		HVCH	X		23/9/2020 – 15/3/2021	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1427/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2021 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
9	Trần Vũ Trí		HVCH	X		23/9/2020 – 15/3/2021	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 1708/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2022 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Ứng dụng Python trong Tài Chính	TK	NXB ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Năm 2020; ISBN: 978-604-73-8029-9	4	Tham gia	Chương 5 (Tr 117 – 160); Chương 8 (Tr 207 – 220)	QĐ số 769/QĐ-ĐHNT ngày 20/8/2021 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang
2	Kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất	TK	NXB Tài chính; Năm 2023; ISBN: 978-604-79-3588-8	3	Tham gia	Chương 7 (Tr 113 – 134)	QĐ số 1316/QĐ-ĐHNT ngày 07/12/2021 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Nha Trang

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Xây dựng mô hình hồi quy ngưỡng: Nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn lên giá trị doanh nghiệp chế biến Thủy sản Khánh hòa	CN	TR2012-13-12; Cấp Trường	Từ tháng 05/2012 đến 05/2013	Thời gian nghiệm thu: 13/6/2013; Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	TR2016-13-08; Cấp Trường	Từ tháng 07/2016 đến 07/2017	Thời gian nghiệm thu: 11/7/2019; Xếp loại: Xuất sắc

2	Đề tài: Nghiên cứu mối quan hệ giữa thanh khoản và lợi nhuận cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn bùng phát Covid-19	CN	TR2021-13-23; Cấp Trường	Từ tháng 02/2022 đến 02/2023	Thời gian nghiệm thu: 26/05/2023; Xếp loại: Tốt
---	---	----	-----------------------------	------------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí / ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
I.1 Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế								
1	The Effect of Capital Structure on Firm Value for Vietnam's Seafood Processing Enterprises	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Research Journal of Finance and Economics; E-ISSN:1450-2887 <i>Published by European Journals Inc.</i>	SCOPUS (2009-2012): Q3; H-Index: 31	103	Issue 89; 221-233	2012
2	The Factors Affecting Capital Structure for Each Group of Enterprises in Each Debt Ratio Threshold: Evidence from Vietnam's Seafood Processing Enterprises	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Research Journal of Finance and Economics; E-ISSN:1450-2887 <i>Published by European Journals Inc.</i>	SCOPUS (2009-2012): Q3; H-Index: 31	43	Issue 94; 23-37	2012
3	Threshold Effect of Capital Structure on Firm Value: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the South Central Region of Vietnam	1	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Journal of Finance & Banking Studies; E-ISSN: 2147-4486 <i>Published by Society for the Study of Business</i>		53	Vol 3, No 3; 14-29	2014

				<i>and Finance - Turkey</i>				
4	Threshold-effect of leverage on firm-value: Evidence from textile sector of Pakistan	4		International Journal of Multidisciplinary Consortium; E-ISSN: 2349-073X <i>Published by Modern Rohini Education Society</i>		3	Vol 1, Issue 3; 1-21	2014
5	Firm Characteristics and Capital Structure Decision: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the South Central Region of Vietnam	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Research Journal of Finance and Accounting; P-ISSN: 2222-1697; E-ISSN: 2222-2847 <i>Published by IISTE</i>		11	Vol 6, No 8; 69-84	2015
I.2 Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước								
6	The Determinants of Capital Structure for Vietnam's Seafood Processing Enterprises	2		Science & Technology Development Journal; E-ISSN: 1859-0128 <i>Published by Viet Nam National University Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i>		3	Vol 14, No.Q1- 2011; 28-54	2011
7	Tình hình tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp ngành chế biến thủy sản Việt nam	2		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng; E-ISSN: 1859-3682			Số 84, 3/2013;	2013
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
II.1 Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế								
8	Working Capital Requirement and Profitability: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the Khanh Hoa Province of Vietnam	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Research Journal of Finance and Economics; E-ISSN:1450-2887 <i>Published by European Journals Inc.</i>		2	Issue 146; 92-99	2016

9	The Determinants of Working Capital Requirement and Speed of Adjustment: Evidence from Vietnam's Seafood Processing Enterprises	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Research Journal of Finance and Economics; E-ISSN:1450-2887 <i>Published by European Journals Inc.</i>		5	Issue 147; 88-98	2016
10	Measuring and Assessing the Quality of Information on the Annual Reports: The Case of Seafood's Companies Listed on the Vietnam Stock Market	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	International Research Journal of Finance and Economics; E-ISSN:1450-2887 <i>Published by European Journals Inc.</i>		19	Issue 160; 26-40	2017
11	Determinants of Working Capital Requirement: Evidence from Non-Financial Firms Listed on the Vietnam Exchange	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Journal of Insurance and Financial Management E-ISSN: 2371-2112 <i>Published by JIFM</i>		20	Vol 3, Issue 1; 19-29	2017
12	Effectiveness of Investment Strategies Based on Technical Indicators: Evidence from Vietnamese Stock Markets	2		Journal of Insurance and Financial Management E-ISSN: 2371-2112 <i>Published by JIFM</i>		9	Vol 3, Issue 15; 55-68	2018
13	Influence of Financial Ratios on Earnings Management: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market	2	Tác giả chính	Journal of Insurance and Financial Management E-ISSN: 2371-2112 <i>Published by JIFM</i>		14	Vol 4, Issue 1; 55-77	2018
14	Optimal Cash Holding Ratio for Non-Financial Firms in Vietnam Stock Exchange Market	1	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Journal of Risk and Financial Management P-ISSN: 1911-8066; E-ISSN: 1911-8074 <i>Published by Multidisciplinary Digital Publishing Institute (MDPI)</i>	ESCI (2019); SCOPUS (2019-2024): Q2 (2023); CiteScore (2023): 4.5; H-Index: 40	28	12(2),104; 1-13 https://doi.org/10.3390/jrfm12020104	2019

15	Modeling Stock Price Volatility: Empirical Evidence from the Ho Chi Minh City Stock Exchange in Vietnam	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Journal of Asian Finance, Economics and Business; P-ISSN: 2288-4637; E-ISSN: 2288-4645 <i>Published by Korea Distribution Science Association (KODISA)</i>	ESCI (2019); SCOPUS (2018-2021): Q3; CiteScore (2020): 2.6; H-Index: 35	46	Vol 6, No 3; 19-26 https://doi.org/10.13106/jafeb.2019.vol6.no3.19	2019
16	Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market	3	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Journal of Asian Finance, Economics and Business; P-ISSN: 2288-4637; E-ISSN: 2288-4645 <i>Published by Korea Distribution Science Association (KODISA)</i>	ESCI (2019); SCOPUS (2018-2021): Q3; CiteScore (2020): 2.6; H-Index: 35	19	Vol 6, No 3; 41-53 https://doi.org/10.13106/jafeb.2019.vol6.no3.41	2019
17	Stock market liquidity, the great lockdown and the COVID-19 global pandemic nexus in MENA countries	4		Review of Behavioral Finance; E-ISSN: 1940-5979 <i>Publisher: Emerald Publishing Limited</i>	ESCI; SCOPUS (2009-2024): Q2; CiteScore (2023): 4.7; H-Index: 23; IF(2023): 2.0	54	Vol 13, No 1; 51-68 https://doi.org/10.1108/RBF-06-2020-0132	2021
18	Optimal level, Partial Speed of Adjustment and Determinants of Corporate Cash Holding: Evidence from MENA Countries	3		Indonesian Capital Market Review; P-ISSN: 1979-8997; E-ISSN: 2356-3818 <i>Published by UI Scholars Hub</i>	ESCI	1	Vol 13, No 1; 48-60 https://doi.org/10.21002/jcmr.v13i1.12840	2021
19	Effect of emotional intelligence on auditors' judgment and audit sustainability: Empirical evidence from Vietnam	4		Problems and Perspectives in Management; P-ISSN: 1727-7051; E-ISSN: 1810-5467 <i>Publisher: LLC Consulting Publishing Company "Business Perspectives"</i>	SCOPUS (2003-2024): Q2; CiteScore (2023): 2.9; H-Index: 30	4	Vol 19, Issue 2; 333-345 http://dx.doi.org/10.21511/ppm.19(2).2021.27	2021

20	Stock market returns and liquidity during the COVID-19 outbreak: evidence from the financial services sector in Vietnam	3	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Asian Journal of Economics and Banking; P-ISSN: 2615-9821 E-ISSN: 2633-7991 <i>Publisher: Emerald Publishing Limited</i>		71	Vol 5, No 3; 324-342 https://doi.org/10.1108/AJEB-06-2021-0070	2021
21	Study on Factors Affecting Audit Fees and Audit Quality Through Auditors' Perceptions: Evidence in an Emerging Economy	5		Problems and Perspectives in Management; P-ISSN: 1727-7051; E-ISSN: 1810-5467 <i>Publisher: LLC Consulting Publishing Company "Business Perspectives"</i>	SCOPUS (2003-2024): Q2; CiteScore (2023): 2.9; H-Index: 30	3	Vol 20, Issue 2; 471-485 http://dx.doi.org/10.21511/ppm.20(2).2022.39	2022
22	The Impact of Management Accounting Practices (MAPs) on Firm Performance: A Literature Review	3		International Journal of Auditing and Accounting Studies; ISSN: 2582-3272 <i>Published by ARF INDIA</i>		1	Vol 4, No 2; 211-230	2022
23	Investor sentiments and Fama-French five-factor in Vietnam market	3	Tác giả chính	International Journal of Revenue Management; P-ISSN: 1474-7332 E-ISSN: 1741-8186 <i>Published by Inderscience Enterprises Ltd</i>	SCOPUS (2007-2024): Q3; CiteScore (2023): 1.4; H-Index: 14		Vol 14, Issue 2; 203-220 https://doi.org/10.1504/IJRM.2024.138734	2024
24	Classification for Dividend Payout in Vietnam Stock Exchange Market: A Comparative Review of Machine Learning Algorithms	2	Tác giả chính	Journal of International Commerce, Economics and Policy P-ISSN: 1793-9933; E-ISSN: 1793-9941 <i>Published by World Scientific Publishing Company</i>	SCOPUS (2010-2024): Q3; CiteScore (2023): 1.5; H-Index: 17		Vol 15, No 2; 2450009-1 - 2450009-25 https://doi.org/10.1142/S1793993324500091	2024

25	The Impact of Market Liquidity on The Stock Returns During the Covid-19 Outbreak: New Evidence from Vietnam	2	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Advances in Decision Sciences; P-ISSN: 20903359, E-ISSN: 20903367 <i>Published by Asia University, Taiwan</i>	SCOPUS (2010-2024): Q2; CiteScore (2023): 4.7; H-Index: 20	Vol 28, Issue 1; 75-95 https://iads.scripps.edu/ite/the-impact-of-market-liquidity-on-the-stock-returns-during-the-covid-19-outbreak-new-evidence-from-vietnam/	2024
II.2 Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước							
26	Cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam	3	Tác giả chính	Tạp chí công thương; ISSN: 0866-7756		Số 11, tháng 6/2019; 427-432	2019
27	Giải Pháp hoàn thiện công tác quản lý Ngân sách tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	2	Tác giả chính	Tạp chí công thương; ISSN: 0866-7756		Số 23, tháng 9/2020; 352-360	2020
28	Giải pháp chống thất thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc	2	Tác giả chính	Tạp chí công thương; ISSN: 0866-7756		Số 23, tháng 9/2020 427-434	2020
29	Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán; P-ISSN: 2815-6129; E-ISSN: 2815-6137		Số Tháng 06/2022; 20-25	2022
30	Vấn đề lợi ích và thành quả trong việc vận dụng Kế toán quản trị (MAPs) tại doanh nghiệp Việt Nam	3		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán; P-ISSN: 2815-6129; E-ISSN: 2815-6137		Số Tháng 11/2022; 7-13	2022
31	Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động	2		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán; P-ISSN: 2815-6129;		Số Tháng 03/2023; 42-48	2023

	của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam			E-ISSN: 2815-6137				
32	Tác động của sự bùng phát Covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán; P-ISSN: 2815-6129; E-ISSN: 2815-6137			Số Tháng 04/2023; 32-42	2023
33	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội công ty và hiệu quả hoạt động trên cơ sở lý thuyết các bên liên quan: Tổng quan tài liệu	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán; P-ISSN: 2815-6129; E-ISSN: 2815-6137			Số Tháng 09/2023; 77-88	2023
34	Ảnh hưởng của vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán quản trị đương đại đến thành quả tài chính tại các doanh nghiệp Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ; P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			Tập 60 -Số 2(02/2024); 33-40	2024
II.3 Bài báo công bố trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
35	Literature review: The impact of Management accounting practices on firm's performance	3		The 6th International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2021) Proceeding ISBN: 978-604-84-5975-8			524-530	2021
36	The Relationship Between Corporate Social Responsibility And Risk-Taking, Profitability: Evidence From Vietnamese Commercial Banks	3		International Conference on Business and Finance (ICBF 2021_Vol2) Proceeding; ISBN: 978-604-325-669-7			89-99	2021
37	What determines the performance of Vietnamese Commercial Banks?	4		International Conference 2022 Accounting, Economics, Finance and Management:			334-353	2022

				A Globalization's Perspective. (ICAEFM 2022) Proceeding; ISBN: 978-604-73-9781-5				
38	Valuing Natural Capital: A Comprehensive Approach Towards Sustainable Development	2		The International Conference on Accounting, Economics, Finance, and Management: A Sustainability Development Perspective (ICAEFM 2023) Proceeding; ISBN: 978-604-79-3880-3			66-75	2023
39	Factors Affecting Earnings Management and Its Impact on Firm Value: Literature Review and Research Model Proposal	2		The International Conference on Accounting, Economics, Finance, and Management: A Sustainability Development Perspective (ICAEFM 2023) Proceeding; ISBN: 978-604-79-3880-3			265-280	2023
40	Management Impression And Bank's Performance With Nlp For Chairman's Statement	3		The International Conference on Accounting, Economics, Finance, and Management: A Sustainability Development Perspective (ICAEFM 2023) Proceeding; ISBN: 978-604-79-3880-3			401-425	2023

41	Quantile Regression Analysis of Pecking Order and Market Timing Theories: A Study of Chinese Listed Firms	3	Tác giả chính	The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023) Proceeding; ISBN: 978-604-330-957-7			2609-2629	2023
42	Does geopolitical risk impulse the insolvency risk of Vietnamese listed firms? Role of cash reserve	3		The International Conference on Innovation & Sustainability (SEB 2024) Proceeding; ISBN: 978-604-479-598-0			811-828	2024
II.4 Bài báo công bố trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
43	Dự báo biến động tỷ giá hối đoái bằng các mô hình chuỗi thời gian: Nghiên cứu thực nghiệm cho tỷ giá USD/VND	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0” ISBN: 978-604-73-7740-4			38-55	2020
44	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0” ISBN: 978-604-73-7740-4			63-83	2020
45	Đánh giá tính khả thi áp dụng Hiệp ước an toàn vốn BASEL II trong quản trị rủi ro tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài			317-339	2020

				chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0” ISBN: 978-604-73-7740-4				
46	Ảnh hưởng của đặc điểm doanh nghiệp đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận của các công ty ngành dịch vụ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0” ISBN: 978-604-73-7740-4			505-526	2020
47	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0” ISBN: 978-604-73-7740-4			727-738	2020
48	Tác động của đại dịch covid-19 đến lợi nhuận cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Kế toán – Kiểm toán – Tài chính Việt Nam: “Đổi mới và hội nhập” (VCAAF) ISBN: 978-604-331-114-3			312-322	2021
49	Ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả doanh nghiệp: đề xuất mô hình khái niệm dựa trên Balanced Scorecard	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán (VCAA - 2021) ISBN: 978-604-330-149-6			59-72	2021
50	Chuyển đổi số: Cơ hội và thách thức đặt ra	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia			128-134	2021

	cho lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán tại Việt Nam			về Kế toán và Kiểm toán (VCAA - 2021) ISBN: 978-604-330-149-6				
51	Ảnh hưởng của chỉ số áp dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) đến lợi nhuận của NHTM Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán (VCAA - 2021) ISBN: 978-604-330-149-6			1580-1592	2021
52	Đánh giá về đo lường thành quả doanh nghiệp trong điều kiện vận dụng kế toán quản trị	2		Kỷ yếu hội thảo quốc gia về phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới (2022)			679-688	2022
53	Ảnh hưởng của vận dụng kế toán quản trị đến thành quả hoạt động tại doanh nghiệp Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội Thảo Quốc Gia về xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị trong bối cảnh mới (2023) ISBN: 978-604-79-3785-1			121-133	2023
54	Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận và tác động của nó đến giá trị doanh nghiệp: Tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm giai đoạn 2002 – 2023	3		Kỷ yếu Hội Thảo Quốc Gia về xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị trong bối cảnh mới (2023) ISBN: 978-604-79-3785-1			253-263	2023
55	Tác động của quản trị hàng tồn kho đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp: Tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm giai đoạn 2005 – 2022	3		Kỷ yếu Hội Thảo Quốc Gia về xu hướng nghiên cứu lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị trong bối cảnh mới (2023) ISBN: 978-604-79-3785-1			523-534	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: Ứng viên có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (thứ tự trong bản kê khai là: 14, 15, 16, 23, 24, 25. Cụ thể:

1. **Nguyen Thanh, C. (2019).** Optimal cash holding ratio for non-financial firms in Vietnam stock exchange market. *Journal of Risk and Financial Management*, 12(2), 104. (ESCI (2019); SCOPUS (2019-2024): Q2 (2023); CiteScore (2023): 4.5; H-Index: 40; First and Corresponding Author); <https://doi.org/10.3390/jrfm12020104>
2. **NGUYEN, C. T., & NGUYEN, M. H. (2019).** Modeling stock price volatility: Empirical evidence from the Ho Chi Minh City stock exchange in Vietnam. *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 6(3), 19-26. (ESCI (2019); SCOPUS (2018-2021): Q3; CiteScore (2020): 2.6; H-Index: 35; First and Corresponding Author); <https://doi.org/10.13106/jafeb.2019.vol6.no3.19>
3. **Nguyen, C. T., Bui, C. M., & Pham, T. D. (2019).** Corporate capital structure adjustments: Evidence from Vietnam stock exchange market. *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 6(3), 41-53. (ESCI (2019); SCOPUS (2018-2021): Q3; CiteScore (2020): 2.6; H-Index: 35; First and Corresponding Author); <https://doi.org/10.13106/jafeb.2019.vol6.no3.41>
4. **Thanh, C. N., Huy, T. P., & Nhat, A. N. (2024).** Investor sentiments and Fama-French five-factor in Vietnam market. *International Journal of Revenue Management*, 14(2), 203-220. (SCOPUS (2007-2024): Q3; CiteScore (2023): 1.4; H-Index: 14; First author); <https://doi.org/10.1504/IJRM.2024.138734>
5. **Thanh, C. N., & Huy, T. P. (2024).** Classification for Dividend Payout in Vietnam Stock Exchange Market: A Comparative Review of Machine Learning Algorithms. *Journal of International Commerce, Economics and Policy*, 2450009. (SCOPUS (2010-2024): Q3; CiteScore (2023): 1.5; H-Index: 17); First author); <https://doi.org/10.1142/S1793993324500091>
6. **Cuong Nguyen Thanh, Hai Phan Thanh (2024).** The Impact of Market Liquidity on The Stock Returns During the Covid-19 Outbreak: New Evidence from Vietnam. *Advances in Decision Sciences*, 28(1), 75-95. (SCOPUS (2010-2024): Q3; CiteScore (2023): 4.7; H-Index: 20; First and Corresponding Author); <https://iads.site/the-impact-of-market-liquidity-on-the-stock-returns-during-the-covid-19-outbreak-new-evidence-from-vietnam/>

- Số trích dẫn được lấy từ Google Scholar: Cuong Nguyen Thanh (truy cập ngày 20/6/2024) từ website: <https://scholar.google.com.vn/citations?user=0hodYEEAAA&hl=vi>;

- Chỉ số H-Index của tạp chí lấy từ website: <https://www.scimagojr.com/>;

- Chỉ số CiteScore lấy từ website: <https://www.scopus.com/sources.uri>

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
...							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							
...							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					
...					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					
...					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Thạc sĩ	Thư ký Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành	Số 519/QĐ-ĐHNT, ngày 18/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Bộ Giáo dục và Đào tạo – QĐ số 2852/QĐ-BGDĐT, ngày 10/9/2021	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT, ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	
2	Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp (POHE) ngành Kế toán trình độ Đại học	Trưởng ban chủ nhiệm CTĐT	Số 1357/QĐ-ĐHNT, ngày 29/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT – QĐ số 1368/QĐ-ĐHNT, ngày 11/11/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	QĐ số 1597/QĐ-ĐHNT, ngày 23/12/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	
3	Chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ Tài chính (FINTECH) trình độ Đại học	Chủ tịch Hội đồng xây dựng CTĐT	Số 261/QĐ-ĐHNT, ngày 07/03/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT – QĐ số 584/QĐ-ĐHNT, ngày 11/5/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	QĐ số 636/QĐ-ĐHNT, ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa , ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thành Cường